

Số: /KH-THTP

Tân Phước, ngày 02 tháng 11 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**  
**Năm học 2022 – 2023**

Căn cứ Công văn số 1481/SGDDĐT-KHTC ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Hướng dẫn số 1012/HD- PGDDĐT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Phòng giáo dục về Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày và bán trú cấp tiểu học kể từ năm học 2019-2020;

Thực hiện Kế hoạch số 404/KH-THTP, ngày 11 tháng 10 năm 2022 của trường Tiểu học Tân Phước về việc thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023;

Căn cứ kết quả phiên họp cha mẹ học sinh ngày 22 tháng 10 năm 2022.

Trường Tiểu học Tân Phước lập kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2022 - 2023 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

| <b>KHỐI LỚP</b> | <b>SỐ HS TOÀN TRƯỜNG</b> | <b>SỐ HS HỌC 2 BUỔI</b> |
|-----------------|--------------------------|-------------------------|
| MỘT             | 101                      | 101                     |
| HAI             | 96                       | 96                      |
| BA              | 84                       | 84                      |
| BỐN             | 73                       | 73                      |
| NĂM             | 115                      | 115                     |
| T.TRƯỜNG        | 469                      | 469                     |

- Tổng số học sinh học 2 buổi: 21 lớp – 469 học sinh. (Khối 1 - 5 lớp; khối 2 - 5 lớp; khối 3 – 4 lớp; khối 4 – 3 lớp; khối 5 - 3 lớp)

- Giáo viên dạy lớp: 21 người; 06 GV bộ môn

- Tổng số phòng học: 21 phòng

**II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Thuận lợi**

- Tất cả các hoạt động của Nhà trường nhất là việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, phụ đạo học sinh còn khó khăn trong học tập, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, dạy môn tự chọn trong nhiều năm liền được hầu hết cha mẹ học sinh thống nhất cao, ủng hộ nhiệt tình và phối kết hợp thực hiện tích cực.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và công tác chủ nhiệm.

**2. Khó khăn**

- Trường có nhiều điểm lẻ, có một điểm lẻ Giang Cây, cách điểm chính một con đò nên khó khăn cho việc kiểm tra.

- Chất lượng học sinh không đồng đều giữa điểm chính và điểm lẻ làm ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng học tập chung của toàn trường.

- Vẫn còn một số bộ phận gia đình học sinh đi làm ăn xa thiếu sự quan tâm chăm lo cho con em mình, còn trông chờ vào sự quan tâm của Nhà trường – xã hội, khoán trắng việc giáo dục cho thầy cô, gây khó khăn rất nhiều cho việc nâng cao chất lượng học tập.

### **III. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

#### **1. Mục đích, yêu cầu**

##### **a. Mục đích**

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT (CT GDPT hiện hành) đối với lớp 4, lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tổ chức thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 (CT GDPT 2018) bảo đảm chất lượng, hiệu quả với trọng tâm là lớp 1, lớp 2, lớp 3.

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đạt hiệu quả.

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

- Đổi mới công tác quản lý chuyên từ “quản lý” sang “quản trị” để cải tiến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả; khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong quản lý gắn với thực tiễn của đơn vị. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo qui định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về qui định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Nâng cao năng lực quản trị nhà trường, nâng cao năng lực giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên, xây dựng “Trường học thân thiện – Học sinh tích cực”.

- Nhằm tăng thời lượng học tập và rèn luyện các kỹ năng cho học sinh trên một đơn vị kiến thức, tránh được tình trạng quá tải trong học tập, làm cho việc dạy học trở nên nhẹ nhàng, hiệu quả hơn.

- Giúp học sinh có phương pháp và ý thức tự học, tự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân.

- Giúp cho nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện, tạo cơ hội để các em vươn lên trong quá trình học tập, sớm bộc lộ và phát huy khả năng của mình.

##### **b. Yêu cầu**

- Bố trí thời gian và nội dung hợp lý đối với các hoạt động dạy học và giáo dục để thực hiện chương trình và sách giáo khoa quy định cho mỗi lớp; thực hành vận dụng kiến thức đã học và tổ chức học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương; học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành yêu cầu học tập, hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu; dạy học các môn học tự chọn; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá...

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm tăng cường các hoạt động thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ... được tổ chức một cách linh hoạt theo khả năng và nhu cầu của học sinh.

- Giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, bố trí thời gian hợp lý hướng dẫn học sinh hoàn thành nội dung học tập trong giờ học trên lớp, sử dụng có hiệu quả các tài liệu bổ trợ, hạn chế việc giao bài tập về nhà cho học sinh. Tổ chức cho học sinh để sách, vở, đồ dùng học tập tại lớp...

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, thực hiện nghiêm chủ trương “Dạy thật – Học thật – Chất lượng thật”, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục của đơn vị.

- Đảm bảo môi trường dạy – học và các hoạt động diễn ra an toàn, lành mạnh, thân thiện, chú trọng đến công tác phòng chống các dịch bệnh, trong đó tập trung quyết liệt cho việc phòng tránh việc lây lan dịch bệnh COVID – 19 cho học sinh và thầy cô giáo.

## **2. Kế hoạch thực hiện**

### **a. Thời lượng: 7 tiết/ ngày**

+ **Buổi thứ nhất:** (4 tiết/buổi)

\* Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 Thực hiện theo Thông tư 32/TT-BGD&ĐT ban hành chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

\* Đối với các lớp còn lại (lớp 4, lớp 5) thực hiện kế hoạch giáo dục theo qui định của Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo QĐ 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 5/5/2006, công văn 896/BGD&ĐT-GDTH của BGD&ĐT ngày 13/2/2006 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cho học sinh Tiểu học.

+ **Buổi thứ hai:** (3 tiết/buổi)

Nội dung hướng dẫn dạy học ở buổi thứ hai định hướng như sau:

- Hướng dẫn thực hành kiến thức đã học và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh bằng các hoạt động thực tế.

- Giúp đỡ học sinh còn khó khăn trong học tập hoàn thành yêu cầu học tập hoặc bồi dưỡng học sinh có năng lực về môn Toán, môn Tiếng Việt. Mỗi buổi 3 tiết theo Thời khóa biểu của Nhà trường cụ thể:

Trong các buổi học thứ 2 giáo viên tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài học ngay tại lớp học, không giao bài tập làm thêm ở nhà.

**\* Hướng dẫn thực hành kiến thức đã học và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh bằng các hoạt động thực tế**

Về nguyên tắc, giáo viên không được thêm nội dung kiến thức mới mà chủ yếu là khai thác kiến thức đã có trong SGK, củng cố rèn luyện các kiến thức, kỹ năng đã học bằng hành động thực tiễn của cá nhân học sinh.

Giáo viên có thể bố trí thời gian hướng dẫn học sinh thực hành nội dung của các bài ở từng lớp (ví dụ: ngồi học phải đúng tư thế; cầm bút viết phải đúng kỹ thuật; ngôn ngữ và cử chỉ khi chào hỏi người lớn, chào hỏi bạn bè; giữ gìn lớp học sạch, đẹp;...).

**\* *Giúp đỡ học sinh còn khó khăn trong học tập vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập hoặc bồi dưỡng học sinh có năng lực về môn Toán, môn Tiếng Việt có thể thực hiện như sau:***

***Môn Toán:***

Giáo viên tổ chức luyện tập, khai thác sâu phần kiến thức đã có trong SGK, hình thức dạy học cần linh hoạt, phong phú, đa dạng như: luyện tập, giao lưu giải toán, trò chơi, thảo luận,... giữa cá nhân và nhóm.

Về mặt nguyên tắc, giáo viên không đưa thêm nội dung kiến thức mới, chủ yếu giúp đỡ học sinh nắm được kiến thức ở các tiết học của buổi thứ nhất, dành thời gian để học sinh giải quyết hết bài tập trong SGK, các em được luyện tập, thực hành nhiều hơn. Sau khi luyện tập các phép tính trong bảng, học sinh thực hiện được trong đầu mà không cần tới đồ dùng trực quan. Với đối tượng học sinh khá, giỏi, giáo viên có thể tổ chức luyện tập, khai thác sâu phần kiến thức đã có trong SGK hoặc nâng cao.

***Môn Tiếng Việt:***

Nội dung bồi dưỡng cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ chuyên môn, tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học trong chương trình Tiếng Việt các lớp cấp tiểu học.

Quan tâm giúp đỡ đối với từng cá nhân để mỗi em đều nắm vững và vận dụng thật thành thạo các kỹ năng đọc, nghe, nói, viết đã học; chú ý đến những mặt còn hạn chế ở từng phân môn cụ thể đối với học sinh còn khó khăn trong học tập để tạo điều kiện cho học sinh vươn lên, phát hiện năng lực vượt trội của học sinh ở từng phân môn Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn để bồi dưỡng.

Nội dung bồi dưỡng cần phù hợp với khả năng tiếp nhận của lứa tuổi học sinh, bám sát yêu cầu kiến thức và kỹ năng đã dạy ở mỗi lớp. Hình thức bồi dưỡng cần linh hoạt phong phú và đa dạng nhằm thúc đẩy học sinh còn khó khăn trong học tập vươn lên đạt trình độ cao hơn, phát huy năng lực học tập của học sinh.

***\* Thời gian vào học cho 09 buổi /tuần***

- Buổi sáng: 5 buổi/ tuần, từ 7 giờ 15 phút đến 10 giờ 30 phút
- Buổi chiều: 4 buổi/tuần, từ 14 giờ đến 16 giờ 30 phút

**3. Nội dung và hình thức dạy học**

- Thực hiện giảng dạy theo kế hoạch dạy 2 buổi/ ngày của Trường Tiểu học Tân Phước; có thời khóa biểu cụ thể.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện để giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy.

- Giao cho PHT chịu trách nhiệm chỉ đạo nội dung, chương trình dạy (buổi chiều) cho từng khối lớp theo đối tượng đã phân loại.

+ GVCN chịu trách nhiệm lên kế hoạch, nội dung cần phụ đạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng đã phân nhóm, theo đúng TKB chuyên môn trường đã chia, chú trọng đầu tư học sinh khuyết tật( nếu có) của lớp, học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp mình chủ nhiệm.

#### **IV. KINH PHÍ**

Thực hiện theo nội dung Phụ lục Danh mục các khoản thu và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục có quy định mức thu theo Nghị quyết số 20/2022/NQ-HDND ngày 29 tháng 9 năm 2022 Quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Qua trao đổi, bàn bạc giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh và các giáo viên trực tiếp dạy lớp học 2 buổi/ ngày cùng đi đến thống nhất với mức thu - chi như sau:

*(Kèm biên bản thỏa thuận giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh).*

**\*Kinh phí dạy 2 buổi/ ngày:**

**1. Định mức thu:**

**Lớp 1A1; Lớp 1A5:**

- Học sinh bình thường:  $4.000đ/tiết \times 6 \text{ tiết/tuần} \times 35 \text{ tuần} = 840.000đ$  (thu 2 đợt, đợt 1: 420.000đ; đợt 2: 420.000đ).

- Học sinh (giảm 50%):  $2.000đ/tiết \times 6 \text{ tiết/tuần} \times 35 \text{ tuần} = 420.000đ$  (thu 2 đợt, đợt 1: 210.000đ; đợt 2: 210.000đ).

**Lớp 1A2; Lớp 1A3; Lớp 1A4:**

- Học sinh bình thường:  $4.000đ/tiết \times 7 \text{ tiết/ tuần} \times 35 \text{ tuần} = 980.000đ$  (thu 2 đợt, đợt 1: 490.000đ; đợt 2: 490.000đ).

- Học sinh (giảm 50%):  $2.000đ/tiết \times 7 \text{ tiết/ tuần} \times 35 \text{ tuần} = 490.000đ$  (thu 2 đợt, đợt 1: 245.000đ; đợt 2: 240.000đ).

**Lớp 2A1:**

- Học sinh bình thường:  $4.000đ/tiết \times 7 \text{ tiết/ tuần} \times 35 \text{ tuần} = 980.000đ$  (thu 2 đợt, đợt 1: 490.000đ; đợt 2: 490.000đ).

- Học sinh (giảm 50%):  $2.000đ/tiết \times 7 \text{ tiết/ tuần} \times 35 \text{ tuần} = 490.000đ$  (thu 2 đợt, đợt 1: 245.000đ; đợt 2: 245.000đ).

**Lớp 2A2; Lớp 2A3; Lớp 2A4; Lớp 2A5:**

- Học sinh bình thường:  $4.000đ/tiết \times 6 \text{ tiết/ tuần} \times 35 \text{ tuần} = 840.000đ$  (thu 2 đợt, đợt 1: 420.000đ; đợt 2: 420.000đ).

- Học sinh (giảm 50%):  $2.000đ/tiết \times 6 \text{ tiết/ tuần} \times 35 \text{ tuần} = 420.000đ$  (thu 2 đợt, đợt 1: 210.000đ; đợt 2: 210.000đ).

**Lớp 3A1; Lớp 3A4:**

- Học sinh bình thường:  $4.000đ/tiết \times 4 \text{ tiết/ tuần} \times 35 \text{ tuần} = 560.000đ$  (thu 2 đợt, đợt 1: 280.000đ; đợt 2: 280.000đ).

- Học sinh (giảm 50%):  $2.000đ/tiết \times 4 \text{ tiết/ tuần} \times 35 \text{ tuần} = 280.000đ$  (thu 2 đợt, đợt 1: 140.000đ; đợt 2: 140.000đ).

**Lớp 3A2; Lớp 3A3:**

- Học sinh bình thường:  $4.000\text{đ}/\text{tiết} \times 1 \text{ tiết}/ \text{tuần} \times 35 \text{ tuần} = 140.000\text{đ}$  (thu 2 đợt, đợt 1: 700.000đ; đợt 2: 70.000đ).

- Học sinh (giảm 50%):  $2.000\text{đ}/\text{tiết} \times 1 \text{ tiết}/ \text{tuần} \times 35 \text{ tuần} = 70.000\text{đ}$  (thu 2 đợt, đợt 1: 35.000đ; đợt 2: 35.000đ).

**Lớp 4A1; Lớp 4A3:**

- Học sinh bình thường:  $4.000\text{đ}/\text{tiết} \times 2 \text{ tiết}/ \text{tuần} \times 35 \text{ tuần} = 280.000\text{đ}$  (thu 2 đợt, đợt 1: 140.000đ; đợt 2: 140.000đ).

- Học sinh (giảm 50%):  $2.000\text{đ}/\text{tiết} \times 2 \text{ tiết}/ \text{tuần} \times 35 \text{ tuần} = 140.000\text{đ}$  (thu 2 đợt, đợt 1: 70.000đ; đợt 2: 70.000đ).

**Lớp 4A2:**

- Học sinh bình thường:  $4.000\text{đ}/\text{tiết} \times 3 \text{ tiết}/ \text{tuần} \times 35 \text{ tuần} = 420.000\text{đ}$  (thu 2 đợt, đợt 1: 210.000đ; đợt 2: 210.000đ).

- Học sinh (giảm 50%):  $2.000\text{đ}/\text{tiết} \times 3 \text{ tiết}/ \text{tuần} \times 35 \text{ tuần} = 210.000\text{đ}$  (thu 2 đợt, đợt 1: 105.000đ; đợt 2: 105.000đ).

**Lớp 5A1; Lớp 5A3:**

- Học sinh bình thường:  $4.000\text{đ}/\text{tiết} \times 2 \text{ tiết}/ \text{tuần} \times 35 \text{ tuần} = 280.000\text{đ}$  (thu 2 đợt, đợt 1: 140.000đ; đợt 2: 140.000đ).

- Học sinh (giảm 50%):  $2.000\text{đ}/\text{tiết} \times 2 \text{ tiết}/ \text{tuần} \times 35 \text{ tuần} = 140.000\text{đ}$  (thu 2 đợt, đợt 1: 70.000đ; đợt 2: 70.000đ).

**Lớp 5A2; Lớp 5A4:**

- Học sinh bình thường:  $4.000\text{đ}/\text{tiết} \times 3 \text{ tiết}/ \text{tuần} \times 35 \text{ tuần} = 420.000\text{đ}$  (thu 2 đợt, đợt 1: 210.000đ; đợt 2: 210.000đ).

- Học sinh (giảm 50%):  $2.000\text{đ}/\text{tiết} \times 3 \text{ tiết}/ \text{tuần} \times 35 \text{ tuần} = 210.000\text{đ}$  (thu 2 đợt, đợt 1: 105.000đ; đợt 2: 105.000đ).

Lưu ý:

\* Giảm 50% đối với học sinh thuộc trường hợp như: con thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh; gia đình thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ; con cán bộ, công chức, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

\* Miễn 100% đối với học sinh thuộc trường hợp như: con liệt sỹ; gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; người khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ; con cán bộ, công chức, viên chức mà cả cha và mẹ đều bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

**1.2. Định mức chi trả cho tăng cường cơ sở vật chất, công tác quản lý, điều hành kiểm tra 20% trong đó:**

- 10% chi cho công tác thu và quản lý tại đơn vị.

- 10% chi tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ hoạt động, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy.

**1.3. Chi cho Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 80%.**

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày được Nhà trường xây dựng tổ chức thực hiện trong năm học 2022 - 2023 và đã được:

- + Được hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học thống nhất thực hiện.
  - + Nhất trí cao của tập thể hội đồng sư phạm nhà trường.
  - Lãnh đạo nhà trường thực hiện nghiêm túc việc phân công giáo viên, tạo mọi điều kiện để giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy: Thành lập Ban quản lý điều hành dạy học 2 buổi/ngày. Thành lập Tổ kiểm tra hoạt động dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức họp BDD CMHS và nhân dân để xin ý về dạy học 2 buổi/ngày.
  - Giao cho Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng thời khóa biểu, chỉ đạo nội dung, chương trình dạy cho từng tổ chuyên môn.
  - Giao tổ trưởng tổ chuyên môn theo dõi giám sát trong quá trình thực hiện, báo cáo lại bộ phận Chuyên môn Nhà trường.
  - Giáo viên giảng dạy chịu trách nhiệm lên kế hoạch, nội dung cần phụ đạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng và thời khóa biểu chú trọng học sinh khuyết tật (nếu có) của lớp, học sinh cá biệt, học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp.
- Trên đây là kế hoạch dạy học lớp 2 buổi/ngày của Trường Tiểu học Tân Phước năm học 2022 -2023. Kế hoạch này thay thế cho kế hoạch số 428/KH-THTP ngày 21 tháng 10 năm 2022. Đề nghị tập thể giáo viên nhà trường cụ thể hóa thành kế hoạch cá nhân, để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (phê duyệt);
- Các PHT, GV (thực hiện);
- Đăng Website, (của trường);
- Lưu: VT.



**Trần Văn Lai**

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC**